

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

Số: 04/2015/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vị Thanh, ngày 03 tháng 7 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp,
nông thôn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2015 - 2020**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG KHÓA VIII KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 43/2014/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục sản phẩm nông lâm thủy sản, sản phẩm phụ trợ, sản phẩm cơ khí để bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản được hỗ trợ theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 30/2015/TT-BTC ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, thanh toán và quyết toán các khoản hỗ trợ doanh nghiệp theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Xét Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc đề nghị thông qua chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2015 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và phát biểu giải trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2015 - 2020, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Đối tượng áp dụng và nguyên tắc ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Đối tượng áp dụng và nguyên tắc áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư được thực hiện theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Phân định các loại dự án

a) Vùng nông thôn là khu vực địa giới hành chính không bao gồm địa bàn của phường thuộc thị xã, thành phố.

b) Dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư là dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư thực hiện tại địa bàn vùng nông thôn các huyện: Long Mỹ, Vị Thủy, Châu Thành, Phụng Hiệp, Châu Thành A và Thị xã Ngã Bảy.

c) Dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư là dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư thực hiện tại địa bàn vùng nông thôn thuộc thành phố Vị Thanh.

3. Các lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư trong nông nghiệp, nông thôn

Danh mục các lĩnh vực nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư bao gồm những ngành, nghề được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư

a) Chính sách ưu đãi về đất đai và hỗ trợ đầu tư (đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường và áp dụng khoa học công nghệ) được thực hiện theo Nghị định 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Hỗ trợ đầu tư đối với từng dự án cụ thể:

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm:

+ Nhà đầu tư có dự án đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2, Điều 10 Nghị định số 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ được hỗ trợ 02 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về điện, nước, nhà xưởng, xử lý chất thải và mua thiết bị. Đối với các dự án có công suất giết mổ lớn hơn so với quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 10 Nghị định số 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ thì mức hỗ trợ được tăng tương ứng với mức tăng công suất giết mổ, tính theo tỷ lệ %.

+ Trường hợp dự án chưa có đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước đến hàng rào dự án, được hỗ trợ thêm 70% chi phí xây dựng các hạng mục trên nhưng không quá 05 tỷ đồng.

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở chăn nuôi gia súc:

+ Nhà đầu tư có dự án đầu tư cơ sở chăn nuôi gia súc có quy mô nuôi tập trung đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 2, Điều 11 Nghị định số 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ được hỗ trợ 03 tỷ đồng/dự án, riêng đối với chăn

nuôi bò sữa cao sản mức hỗ trợ là 05 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng, đồng cỏ và mua thiết bị.

+ Trường hợp dự án chưa có đường, giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước đến hàng rào dự án thì được hỗ trợ thêm 70% chi phí xây dựng các hạng mục trên nhưng không quá 05 tỷ đồng.

+ Đối với cơ sở chăn nuôi có nhập giống gốc cao sản vật nuôi thuộc Danh mục do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành thì được hỗ trợ không quá 40% chi phí nhập giống gốc.

- Hỗ trợ trồng cây dược liệu:

+ Nhà đầu tư có dự án trồng cây dược liệu có quy mô từ 50 ha trở lên được ngân sách nhà nước hỗ trợ 15 triệu đồng/ha để xây dựng đồng ruộng, cây giống.

+ Các dự án đầu tư trồng cây dược liệu được hưởng hỗ trợ phải nằm trong quy hoạch được duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc chấp thuận cho phép đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh nếu địa điểm đầu tư chưa có quy hoạch được duyệt. Cây dược liệu nằm trong Danh mục ưu tiên và khuyến khích phát triển do Bộ Y tế ban hành, Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Nhà đầu tư phải sử dụng tối thiểu 30% lao động tại địa phương.

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở sấy lúa, ngô, khoai, sắn, sấy phụ phẩm thủy sản:

Nhà đầu tư có dự án đầu tư cơ sở sấy lúa, ngô, khoai, sắn; sấy phụ phẩm thủy sản theo phương pháp ướt và đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 2, Điều 14 Nghị định số 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ được hỗ trợ 02 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị.

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở chế tạo, bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản:

Nhà đầu tư có dự án đầu tư nhà máy hoặc cơ sở bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản; cơ sở sản xuất sản phẩm phụ trợ; chế tạo thiết bị cơ khí để bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản và đáp ứng điều kiện quy định Khoản 2, Điều 16 Nghị định số 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ được hỗ trợ như sau:

+ Hỗ trợ không quá 60% chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong hàng rào dự án nhưng tổng mức hỗ trợ không quá 05 tỷ đồng/dự án.

Trường hợp dự án chưa có đường giao thông, hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước đến hàng rào dự án thì được hỗ trợ thêm 70% chi phí xây dựng các hạng mục nêu trên nhưng không quá 05 tỷ đồng/dự án (có thể lập dự án riêng).

+ Hỗ trợ chi phí vận chuyển sản phẩm 01 lần cho thời hạn 05 năm ngay sau khi dự án hoàn thành, mức hỗ trợ 1.500 đồng/tấn/km theo công suất thực tế của nhà máy, được tính từ địa điểm đặt nhà máy hoặc cơ sở bảo quản, chế biến đến thành phố Vị Thanh theo đường ô tô gần nhất.

+ Hỗ trợ không quá 70% chi phí xử lý chất thải cho các nhà máy chế biến nông, lâm, thủy sản đã đầu tư, đáp ứng tiêu chí quy định tại Khoản 6, Điều 3 Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

5. Nguồn vốn và cơ chế hỗ trợ đầu tư

a) Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư theo chính sách này bao gồm ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương; vốn lồng ghép từ các chương trình dự án và ngân sách tỉnh.

- Ngân sách Trung ương: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Ngân sách tỉnh: Hàng năm, tùy thuộc vào khả năng nguồn vốn, tỉnh sẽ cân đối dành từ 2 - 5% ngân sách chi cho đầu tư xây dựng cơ bản để thực hiện chính sách này.

b) Cơ chế hỗ trợ đầu tư:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ cho dự án có mức hỗ trợ trên 02 tỷ đồng.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ cho dự án còn lại (từ 02 tỷ đồng trở xuống), gồm cả những dự án lớn hơn 02 tỷ đồng nhưng không thuộc đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ từ ngân sách Trung ương.

- Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ sau đầu tư; khi hạng mục đầu tư, gói thầu của dự án hoàn thành thì được giải ngân 70% mức vốn hỗ trợ theo hạng mục, gói thầu; sau khi dự án hoàn thành đầu tư và được nghiệm thu thì được giải ngân 30% mức vốn còn lại.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa VIII, kỳ họp thứ 14 thông qua và có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày thông qua./. *Qua*

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN - TP. HCM);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT *nguyên*



CHỦ TỊCH

[Signature]
Đinh Văn Chung